

Số: 1915/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phương án
đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Thanh Bình
thuộc xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản và phường Hưng Chiến,
thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước kèm theo Quyết định
số 2303/QĐ-UBND ngày 16/09/2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu
tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu
tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*



Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT/BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 16/09/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Khu dân cư Thanh Bình thuộc xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản và phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (điều chỉnh tại Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2020);

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Khu dân cư Thanh Bình thuộc xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản và phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 511/TTr-STNMT ngày 16/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phương án đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Khu dân cư Thanh Bình thuộc xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản và phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là Phương án) ban hành kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 16/09/2020 như sau:

1. Sửa đổi toàn bộ tiểu mục 1.4 mục 1 phần II:

“1.4. Quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật: Tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện các bước theo quy định của pháp luật để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng gồm các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án theo đồ án và quy định quản lý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực. Đối với các lô đất ở (đất ở liền kề, đất ở biệt thự vườn) của dự án, tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm xây thô, hoàn thiện toàn bộ phần mặt ngoài của nhà ở theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Kinh doanh bất động sản và đồ án, quy định quản lý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được phê duyệt.”

2. Sửa đổi toàn bộ tiểu mục 2.1 mục 2 phần II:

“2.1. Mục đích, hình thức sử dụng đất:

Đất ở (đất ở liền kề, đất ở biệt thự vườn): Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Đất thương mại dịch vụ, đất giáo dục, đất y tế, đất trung tâm thể dục thể thao, đất bãi xe: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Đất nhà ở xã hội, đất hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông (đất giao thông đối nội, đất giao thông đối ngoại) và đất cây xanh: Phần diện tích này không tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Khi tổ chức trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án thì được Nhà nước giao quản lý để thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (*hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, thoát nước thải, thoát nước mưa, đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu quy hoạch với khu xung quanh*) theo đúng đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 29/6/2020.

Sau khi hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tổ chức trúng đấu giá bàn giao quỹ đất này cho địa phương quản lý. Trường hợp tổ chức trúng đấu giá có nhu cầu thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thì lập thủ tục trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở và pháp luật có liên quan.”

3. Bổ sung tiểu mục 2.3 mục 2 phần II:

“2.3. Tiến độ triển khai dự án và đưa đất vào sử dụng:

Trong thời hạn 12 tháng liên tục kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa tổ chức trúng đấu giá phải đưa đất vào sử dụng (*phải tiến hành lập các thủ tục về đầu tư, xây dựng, môi trường, ... theo quy định của pháp luật có liên quan và khởi công xây dựng dự án*).

Trong thời hạn 24 tháng liên tục kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa tổ chức trúng đấu giá phải triển khai xây dựng và hoàn thành dự án.

Trường hợp tổ chức trúng đấu giá không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm triển khai và hoàn thành dự án theo tiến độ nêu trên thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi mục 3 Phần II:

“3. Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá: Quý III năm 2021.”

5. Sửa đổi toàn bộ tiêu mục 4.2 mục 4 Phần II:

“4.2. Điều kiện tham gia đấu giá:

a) Là Tổ chức kinh tế thuộc đối tượng được tham gia đấu giá quy định tại mục 4.1 Phần II Phương án này.

b) Một (01) tổ chức chỉ được một (01) cá nhân đại diện tham gia đấu giá; trường hợp có hai (02) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một (01) tổng công ty hoặc tập đoàn thì chỉ được một (01) doanh nghiệp tham gia đấu giá; trường hợp tổng công ty hoặc tập đoàn với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một (01) doanh nghiệp tham gia đấu giá theo khoản 3 Điều 6 Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005.

c) Tổ chức tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền đặt trước theo quy định.

d) Tổ chức tham gia đấu giá phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014:

- Điều kiện về năng lực tài chính: Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên; Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác tính đến thời điểm thông báo đấu giá.

đ) Có hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư để chứng minh có đủ điều kiện về vốn và kỹ thuật để thực hiện dự án theo khoản 2 Điều 6 Quyết định 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005.

e) Tổ chức được thành lập và hoạt động tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm thông báo đấu giá theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020.

6. Sửa đổi toàn bộ tiêu mục 5.4 mục 5 Phần II:

“5.4. Bước giá ở mỗi vòng đấu là: 03% (ba phần trăm) của giá khởi điểm.”

7. Sửa đổi toàn bộ tiêu mục 5.5 mục 5 Phần II:

“5.5. Giá trả của vòng đầu tiên là giá khởi điểm của tài sản + Bước giá là 03% (ba phần trăm).”

8. Sửa đổi toàn bộ tiêu mục 5.7 mục 5 phần II:

“5.7. Giá trả của vòng đấu tiếp theo là giá trả cao nhất của vòng đấu trước đó + Bước giá là 03% (ba phần trăm).”

9. Sửa đổi toàn bộ tiêu mục 1.3 mục 1 phần III:

“ 1.3. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

(1) Đơn đăng ký đấu giá theo mẫu do tổ chức đấu giá tài sản phát hành.

(2) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/ Căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật (các bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

(3) Giấy nộp tiền đặt trước.

(4) Văn bản cam kết các nội dung sau:

- Đã xem tài sản đấu giá.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính khi trúng đấu giá.
- Sử dụng đất đúng mục đích, đầu tư xây dựng dự án đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không để bị lấn chiếm.
- Đảm bảo đúng lộ trình, thời gian triển khai hoàn thành dự án và đưa đất vào sử dụng theo đúng tiến độ được quy định trong Phương án đấu giá.
- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác tính đến thời điểm đăng ký tham gia đấu giá.
- Tự nguyện chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các nội dung đã cam kết và sẽ không thắc mắc, khiếu kiện, khiếu nại sau này.

(5) Văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước về việc không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác tính đến thời điểm thông báo việc đấu giá tài sản.

(6) Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án đầu tư theo mẫu Đề xuất dự án đầu tư A.I.3 kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó thuyết minh rõ các nội dung sau:

- Tên dự án, địa điểm.
- Mục tiêu đầu tư.
- Quy mô đầu tư (hạng mục công trình xây dựng, số tầng, chiều cao công trình, hệ số sử dụng đất.....) đảm bảo phù hợp đồ án và quy định quản lý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổng mức đầu tư đề xuất (bao gồm tiền trúng đấu giá) được tính toán theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình do Bộ Xây dựng công bố tại thời điểm gần nhất trước thời điểm xác định tổng mức đầu tư và được điều chỉnh, quy đổi cho phù hợp.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn sở hữu, vốn huy động dành cho dự án.
- Tiến độ thực hiện: Đề xuất lộ trình, hạng mục xây dựng, tương ứng với thời gian thực hiện từ khi nhà nước bàn giao đất trên thực địa đến khi hoàn tất việc xây dựng công trình và đưa vào hoạt động.

(7) Bản chính Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất đã được cơ quan thuế xác nhận hoặc đã được kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính phải đầy đủ và đúng quy định.



(8) Hồ sơ hợp pháp chứng minh việc huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

10. Bổ sung điểm g tiểu mục 3.2 mục 3 phần III: “Sau khi hoàn thành toàn bộ dự án, hoàn thành việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gồm các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt; đảm bảo kết nối với hạ tầng chung của khu vực thì tổ chức trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án, gồm: Công trình giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, công cộng, thông tin liên lạc, cây xanh (nếu có) về cho địa phương quản lý.”

Điều 2. Các nội dung khác không sửa đổi thực hiện theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 16/09/2020 và Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND thị xã Bình Long, Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 211).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**10. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh

Mẫu A.I.3
Đề xuất dự án đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. NHÀ ĐẦU TƯ / HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư (Ghi tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (*nếu có*): (Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai/ Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu/ Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (*áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*).

2.1. Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất (*địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý*):

2.2. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (*lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*)

2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (*nêu rõ diện tích đất và cơ cấu sử dụng đất, thời hạn, tỷ lệ sử dụng đất của từng hạng mục công trình*).

2.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

2.6. Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (*nếu có*)

3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất(*nếu có*).

4. Nhu cầu về lao động (*nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể*)

5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...)

6. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan

7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

9. Đối với dự án đầu tư xây dựng

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, dự án đầu tư vào khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, nếu có).

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có)

... .., ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)